

Bản án số: **243/2020/HS-PT**

Ngày: 19-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Các thẩm phán:

Ông **Lê Phước Thanh**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Nhật**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 280/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Thị N về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

VŨ THỊ N, sinh ngày 18/6/1973 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1955; bị cáo sống chung như vợ chồng với ông Nguyễn K, sinh năm 1974 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/01/2020, Vũ Thị N đưa hàng hóa nông sản, rau củ các loại từ thành phố Đ bằng xe khách đi sang Lào bán rồi nghỉ qua đêm tại Lào. Khoảng 08 giờ ngày 12/01/2020, N bắt xe tuyến Lào-thị trấn L để về Việt Nam qua cửa khẩu D (Lào).

Khoảng 12 giờ 44 phút cùng ngày, N nhập cảnh vào Việt Nam qua Cửa

khẩu Quốc tế L rời đi bộ từ Cửa khẩu đến cây xăng Đ tại thị trấn L, huyện H để nghỉ ngơi và đợi xe về thành phố Đ. Trong lúc đợi xe, có một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi N có muốn mua Trút (Tê tê) không. Nghe vậy, N đồng ý nên người đàn ông này điều khiển xe mô tô chở N đi đến một khu đất trống không có nhà dân rồi dừng lại và nói với N đứng đợi. Một lúc sau, người đàn ông này điều khiển xe mô tô chở 02 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mang theo 02 bao gai màu đen đến gặp N. N sờ tay lên 02 bao gai màu đen kiểm tra thì thấy trong đó có 05 cá thể Trút được để trong 05 bao lưới, có trọng lượng khoảng 17,5kg đang còn sống. N và người đàn ông này đã thống nhất, bàn bạc với nhau giá bán 05 cá thể Trút là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Trả tiền xong, N cho 05 cá thể Trút vào túi xách rồi được người đàn ông này chở đến cây xăng Đ để đón xe về thành phố Đ.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, N đón xe khách biển kiểm soát UN 2359 đi về thành phố Đ. Khi xe chạy đến Km 59 Quốc lộ 9 thuộc địa phận xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị chủ xe khách UN 2359 là bà Đặng Lê Mỹ T nghỉ ngơi trên xe có hàng cấm nên đã trình báo Đội quản lý thị trường số 2 huyện H kiểm tra xe và phát hiện bắt giữ Vũ Thị N cùng vật chứng là 05 cá thể Trút (nghỉ là Tê tê) có trọng lượng 17,5kg.

Bản Kết luận giám định số 364/C09-TT3 ngày 17/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Toàn bộ 05 cá thể động vật được gửi tới giám định đều là Tê tê java (*Manis javanica*). Loài Tê tê java (*Manis javanica*) thuộc:

- Phụ lục I “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm”, Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ *“Sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”*.

- Nhóm IB “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy, cấp, quý, hiếm”, Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ *“Về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp”*.

Sau khi tiến hành giám định, Cơ quan cảnh sát điều tra đã bàn giao 04 cá thể Tê tê còn sống và 01 cá thể Tê tê đã chết cho Trung tâm bảo tồn Động vật hoang dã tại Việt Nam để bảo quản chờ xử lý. Ngày 23/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tái thả về tự nhiên đối với 04 cá thể còn sống và tiêu hủy 01 cá thể Tê tê đã chết.

Với các nội dung trên,

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 13/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Thị N 04** (Bốn năm) tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Buộc bị cáo Vũ Thị N tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định,

Ngày 23/7/2020, bị cáo Vũ Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo để có thể chăm sóc con, có điều kiện để chữa bệnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Bị cáo Vũ Thị N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi mua trái phép 05 cá thể Tê tê java (*Manis javanica*). Loài Tê tê java (*Manis javanica*) thuộc Phụ lục I “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm”, Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ “*Sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*”.

Nhóm IB “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy, cấp, quý, hiếm”, Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ “*Về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp*”. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” quy định tại điểm a (thuộc trường hợp số lượng động vật hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 03 cá thể đến 07 cá thể lớp thú) khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, thấy: khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10

năm. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo không có công việc ổn định, hiện bị bệnh thoái hóa cột sống nhưng lại là lao động chính trong gia đình nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, thấy: bị cáo có Đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo bị bệnh thoái hóa cột sống nhưng lại là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi 03 con nhỏ, Đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Đ; Bị cáo có mặt tham gia phiên tòa nhưng bị gãy chân, đang bó bột không tự di chuyển được phải nhờ người hỗ trợ để tham gia tố tụng, xét thấy hoàn cảnh của bị cáo thật sự khó khăn, nhất thời phạm tội. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng cũng như chính sách hình sự nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo.

Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, thấy bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Đơn kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Vũ Thị N không phải chịu.

[4] Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Thị N và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần quyết định hình phạt.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Vũ Thị N 02** (Hai) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/9/2020).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (thay Thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long